

Bản án số: **14**/2019/HS-ST
Ngày 16-5-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Minh Út.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Tấn Tài.

Ông Trịnh Hữu Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Lựa là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Lê Vũ Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2019, đối với bị cáo:

Lý Văn B, sinh năm 2000 tại xã K, huyện M, tỉnh Cà Mau. Nơi cư trú: Ấp 2, xã K, huyện M, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha: Không rõ lai lịch, mẹ: Lý Thị N, sinh năm 1964; vợ và con: Không; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ ngày 09-12-2018 sau đó chuyển sang tạm giam cho đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ, ngày 29-11-2018 Lý Văn B cùng với N, Đ và 03 người thanh niên (không rõ họ tên) uống bia tại quán D thuộc phường 6, thành phố C đến khoảng 22 giờ, Đ rủ cả nhóm đi đến quán bar G tại phường 5, thành phố C uống bia tiếp thì cả nhóm đồng ý. Khi đến quán bar thì N, Đ và 03 người thanh niên ngồi uống bia tại quầy. Trong lúc uống bia, 01 người thanh niên (bạn của

Đ) hỏi B: “Có muốn sử dụng ma túy không?”, B trả lời: “Có”. Người thanh niên đưa cho B 01 gói khăn giấy màu trắng, bên trong có 02 túi nilon chứa tinh thể màu trắng, dạng rắn và 03 viên nén hình tam giác màu xanh có in chữ EA7, B lấy bỏ vào túi quần jean phía trước bên phải rồi tiếp tục uống bia. Đến khoảng 01 giờ, ngày 30-11-2018 thì nghỉ uống. N và B thuê xe chạy về nhà. Khi về đến nhà thì B cất chiếc quần jean có ma túy vào tủ quần áo rồi lên giường ngủ.

Đến ngày 09-12-2018, B lấy ma túy giấu vào bên trong quần lót đang mặc rồi điều khiển xe hiệu SIRIUS, biển kiểm soát 69H1 – 046.17 chạy về nhà, đến quán Massage S tại ấp 4, xã K, huyện M thì lực lượng Công an xã K kết hợp với Đội đặc nhiệm phòng chống ma túy – Cảnh sát biển đến mời về trụ sở Công an xã làm việc. Tại trụ sở, lực lượng tiến hành khám xét trên người của B phát hiện trong quần lót có 01 gói khăn giấy màu trắng bên trong có 02 túi nilon chứa tinh thể màu trắng, dạng rắn và 03 viên nén hình tam giác màu xanh có in chữ EA7, nghi là ma túy nên Công an xã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và lập biên bản thu giữ, niêm phong tang vật.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về hóa pháp số 11 và 12 cùng ngày 10/12/2018 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Kiên Giang kết luận: Mẫu chất tinh thể dạng rắn, màu trắng có tổng khối lượng là 0,3664gam (không kể bao bì) và mẫu chất rắn, màu xanh (03 viên nén hình tam giác, màu xanh) có tổng khối lượng là 1,228gam (không kể bao bì) là chất ma túy, loại Katamine. Tổng trọng lượng ma túy là 1,5944 gam (Hiện nay đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh quản lý).

Tại Bản cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 03-4-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau truy tố bị cáo Lý Văn B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát bảo vệ toàn bộ nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lý Văn B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lý Văn B từ 01 năm đến 02 năm tù.

- Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 02 túi nilon bên trong có chứa tinh thể màu trắng, dạng rắn và 03 viên nén hình tam giác màu xanh có in chữ EA7 được bọc lại bằng giấy.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, đã ăn năn hối cải nên xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lý Văn B thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh đã truy tố. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của chính bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Ngày 09-12-2018, Công an xã K kết hợp với Đội đặc nhiệm phòng chống ma túy – Cảnh sát biển tiến hành khám xét trên người của bị cáo Lý Văn B phát hiện 01 gói khăn giấy màu trắng bên trong có 02 túi nilon chứa tinh thể màu trắng, dạng rắn và 03 viên nén hình tam giác màu xanh có in chữ EA7. Tại Bản kết luận giám định pháp y về hóa pháp số 11 và 12 cùng ngày 10-12-2018 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Kiên Giang kết luận: Mẫu chất tinh thể dạng rắn, màu trắng và 03 viên nén hình tam giác, màu xanh là chất ma túy, loại Katamine. Tổng trọng lượng ma túy là 1,5944 gam.

[2] Như vậy, đã có đầy đủ cơ sở kết luận bị cáo Lý Văn B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ về hành vi do bị cáo Lý Văn B gây ra là nguy hiểm cho xã hội, gây ra những thiệt hại cho xã hội trong chính sách quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy và gây nguy hại đến tính mạng, sức khỏe của con người. Đồng thời, hành vi của bị cáo còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật cấm và chịu chế tài hình sự nghiêm khắc nhưng vẫn thực hiện nhằm mục đích sử dụng để thỏa mãn nhu cầu về ma túy cho bản thân. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo và cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật; đồng thời nhằm răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng để giảm một phần hình phạt cho bị cáo: Bị cáo Lý Văn B thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ông ngoại của bị cáo là người có công với cách mạng theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xử lý vật chứng vụ án: Một phong bì giấy màu trắng của Trung tâm pháp y “Mẫu vật còn lại sau giám định vụ 18032.PY/2018/HP và 18033.PY/HP” bên trong có 01 phong bì giấy, 02 túi nilon đã mở và mẫu vật sau giám định là chất cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[6] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên và Kiểm sát viên thực hiện hành vi tố tụng và ban hành các quyết định, văn bản tố tụng đúng theo quy định pháp luật nên các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án là hợp pháp. Tại phiên tòa, bị cáo Lý Văn B khẳng định trong quá trình điều tra, truy tố và xét

xử bị cáo tự nguyện khai báo; những người tiến hành tố tụng không ép cung, mớm cung, bức cung đối với bị cáo.

[7] Đối tượng đưa ma túy cho bị cáo Lý Văn B hiện nay chưa xác định được lai lịch nên Cơ quan Điều tra – Công an huyện U Minh đã tách ra tiếp tục điều tra làm rõ, khi có đầy đủ căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp với quy định pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo Lý Văn B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng theo quy định tại Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố: Bị cáo Lý Văn B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
- Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lý Văn B **01 (Một)** năm **06 (Sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09 tháng 12 năm 2018.

- Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì giấy màu trắng của Trung tâm pháp y ký hiệu “Mẫu vật còn lại sau giám định vụ 18032.PY/2018/HP và 18033.PY/HP”.

- Về án phí: Căn cứ Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Lý Văn B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử sơ thẩm công khai. Bị cáo Lý Văn B có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Cơ quan Điều tra Công an huyện U Minh;
- Cơ quan THA HS huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Dương Minh Út